

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Số:117/2018/QĐST- HNGĐ

Cẩm thủy, ngày 28 tháng 08 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2018/TLST/HNGĐ, ngày 27 tháng 07 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T – Sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Phúc M, xã Phúc D, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr – Sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Phúc Mỹ, xã Phúc Do, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 08 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/08/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Văn Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Văn Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận vợ chồng có hai con, cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 05/04/1997, cháu Nguyễn Thị Kim T sinh ngày 24/02/2007. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận cháu M đã trưởng thành và xây dựng gia đình cháu ở với ai theo nguyện vọng của cháu. Giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Khoản 6 Điều 19; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị T, anh Tr mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, chị T nhận nộp cả phần án phí dân sự cho anh Tr, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003725, ngày 27/07/2018. Chị T được Chi cục THADS huyện C trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Phúc D;
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

Thẩm phán

Đã ký

Vũ Văn Nga